TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Cường

Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1996 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 40 phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: 26 Đ, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (chết) và bà Trần Thị Thu E, sinh năm 1964; vợ Huỳnh Thảo H1, sinh năm 1998, có 02 con sinh năm 2017 và 2019; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng ngày 05/01/2023, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Huỳnh Thảo H1, sinh năm: 1998. Địa chỉ: 96 L, phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Lê Thị Kim H2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: K829/34 N, tổ 23 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Quang T, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Tổ 44, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Nguyễn Phước H3, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Tổ 70, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, Ngô Văn T liên hệ qua mạng xã hội Zalo để mua của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) 15 viên ma túy (thuốc lắc), 02 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine và 05 gói ma túy nước vui Chali (là bột ma túy pha với nước) với giá 240.000 đồng mỗi viên ma túy thuốc lắc, 2.000.000 đồng mỗi gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine và 1.600.000 đồng mỗi gói ma túy nước vui, tổng tiền là 15.600.000 đồng. Sau đó T đem về cất giấu tại nơi ở của mình nhằm mục đích lấy bớt để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, có nam thanh niên (không rõ lai lịch) gọi đến số điện thoại 0795.709.763 của T hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. T báo giá 6.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại trước khách sạn N (số 36 B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển số 43F1 - 411.51 mang theo ma túy đến trước khách sạn N để giao dịch thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác trái, phía trước bên dưới T đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Craven bên trong chưa 01 gói ni lông chứa 10 viên nén và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Ngoài ra, Ngô Văn T còn khai nhận 02 lần bán cho các đối tượng không rõ lai lịch:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, T bán ma túy cho nam thanh niên (không rõ lai lịch, không nhớ địa điểm bán) số lượng 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. Tổng giá tiền là 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính 1.300.000 đồng và đã trả nợ cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày 05/01/2023, T bán ma túy cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại trước quán nhậu trên đường Q, thành phố Đà Nẵng (không nhó địa điểm cụ thể) số lượng 03 gói ma túy nước vui. Tổng giá tiền là 9.900.000 đồng, thu lợi bất chính 5.100.000 đồng và đã trả nợ cá nhân hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T không thu giữ gì.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói thuốc lá hiệu Craven, bên trong chưa 01 gói ni lông chứa 10 viên nén và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu là A.

- 01 xe mô tô Honda SH, số khung 7302GY115685, số máy JF73E0115711, BKS: 43F1 – 411.51.

- 01 điện thoại di động có dòng chữ Redmi, số Imei 1: 86010644659203, gắn sim số: 0795.709.963.

Theo Kết luận giám định số 45/KL-KTHS ngày 12.01.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chia mẫu ký hiệu A thành mẫu A1 (tinh thể rắn màu trắng) và mẫu A2 (10 viên nén). Kết luận: Tinh thể rắn màu trắng mẫu A1 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,970 gam; 10 viên nén mẫu A2 là ma túy loại MDMA, khối lượng 5 gam. Tỷ lệ phần trăm các chất thu giữ được tính như sau: (5 : 30) x 100% + (1,970 : 100) x 100% = 16,66% + 1,97% = 18,63%.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong chứa mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Redmi, số Imei 1: 86010644659203, gắn sim số: 0795.709.963.

Trả lại 01 xe mô tô Honda SH, số khung 7302GY115685, số máy JF73E0115711, BKS: 43F1 – 411.51 cho bà Huỳnh Thảo H1.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thảo H1 trình bày: Chiếc xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 43F1 – 411.51 là bà H1 mua lại của bà Lê Thị Kim H2 vào năm 2020 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, gia đình bà H1 khó khăn chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại và chở con đi học, tiền mua xe là của cha mẹ bà H1 cho. Ngô Văn T lấy xe đi mua bán ma túy bà H1 hoàn toàn không biết gì. Bà H1 yêu cầu được nhận lại xe để có phương tiện đi lại và chở con đi học.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05.01.2023, tại trước khách sạn N số 36 đường B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Ngô Văn T bị bắt quả tang đang mang theo 1,970 gam ma túy loại Ketamine và 5 gam ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 6,970 gam ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời, theo khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tỷ lệ phần trăm các chất thu giữ được tính như sau: (5 : 30) x 100% + (1,970 : 100) x 100% = 16,66% + 1,97% = 18,63% (tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy dưới 100%). Do đó hành vi của Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Ngô Văn T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]**Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Ngô Văn T không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]**Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo có bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với lời khai của T về việc trong cùng ngày 05/01/2023, đã 02 lần bán ma túy (Ketamine và ma túy nước vui Chali) cho các đối tượng chưa rõ lai lịch, thu lợi bất chính số tiền 6.400.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được người đã mua ma túy của T và không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai nhận tội của T. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự, không đủ cơ sở để chứng minh buộc tội, kết tội đối với T về những lần mua bán trái phép chất ma túy này.

[5]**Về Xử lý tang vật:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 01 xe mô tô Honda SH, số khung 7302GY115685, số máy JF73E0115711, BKS: 43F1 – 411.51 do bà Lê Thị Kim H2 đứng tên sở hữu. Năm 2020, bà H2 bán xe cho bà Huỳnh Thảo H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào ngày 05/01/2023, T mượn xe này để đi bán ma túy nhưng bà H1 không biết nên không đề cập xử lý. Xét thấy, bà H1 chỉ có chiếc xe này là phương tiện đi lại làm ăn và chở con đi học, hiện nay gia đình khó khăn nên HĐXX trả lại chiếc xe này cho bà Huỳnh Thảo H1.

Đối với bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Redmi, số Imei 1: 86010644659203, gắn sim số: 0795.709.963 của Ngô Văn T, T sử dụng điện thoại này liên lạc để mua bán ma túy nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Ngô Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Redmi, số Imei 1: 86010644659203, gắn sim số: 0795.709.963.

Trả lại cho bà Huỳnh Thảo H1 01 xe mô tô Honda SH, số khung 7302GY115685, số máy JF73E0115711, BKS: 43F1 – 411.51.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo